

Bản án số: 45/2024/HS-ST
Ngày: 03/5/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG HUNG, TỈNH THÁI BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm Ph - Chủ tọa phiên toà: Ông Bùi Tiến Hưng.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Đoàn Ngọc Sử.
- Bà Nguyễn Thị Vĩnh.

Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Dung – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng.

Đại diện VKSND huyện Đông Hưng tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Huế - Kiểm sát viên

Ngày 03 tháng 5 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình đã xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 46/2024/TLST-HS ngày 10/4/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 41/2024/HSST- QĐ ngày 15/4/2024 đối với bị cáo:

Phạm Văn Th, sinh ngày 12/8/1968. Tại: thôn T, xã Đ, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình;

Nơi cư trú: thôn T, xã Đ, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hoá: 7/10; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Phạm Ngọc Th (đã chết). Ông Th được tặng Thương Huân chương kháng chiến chống Mỹ hạng 2 và bà: Nhâm Thị D, sinh năm 1934; Có vợ: Nhâm Thị L, sinh năm 1972 (đã ly hôn) và có: 02 con, con lớn sinh năm 1991, con nhỏ sinh năm 2000;

+Tiền sự: Không;

+ Tiền án: 03 tiền án;

Bản án số 27/2019/HS-ST ngày 15/5/2019 của Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng tỉnh Thái Bình xử phạt Th 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Th đã nộp án phí ngày 06/9/2019, thi hành xong án phạt tù ngày 11/11/2019.

Bản án số 102/2020/HSST ngày 23/12/2020 của Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng tỉnh Thái Bình xử phạt Th 09 tháng tù về tội Công nhiên chiếm đoạt tài sản số tiền 600.000 đồng. Th đã nộp án phí ngày 25/02/2021, thi hành xong án phạt tù ngày 15/07/2021.

Bản án số 47/2022/HS-ST ngày 22/07/2022 của Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng tỉnh Thái Bình xử phạt Th 01 năm tù về tội Trộm cắp tài sản (Tài sản là 01 xe đạp trị giá 200.000 đồng). Th thi hành xong án phạt tù ngày 30/9/2023, hiện chưa nộp án phí.

Nhân thân:

Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 13/QĐ-XPVPHC ngày 14/8/2018, Công an xã Đ huyện Đông Hưng phạt cảnh cáo Th về hành vi trộm cắp tài sản (trộm cắp 01 chiếc điện thoại Nokia đen trắng);

Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 01/QĐ-XPVC ngày 10/4/2020 của Công an xã Đ huyện Đông Hưng, phạt cảnh cáo Th về hành vi gây rối trật tự;

Quyết định số 61/QĐ-UBND ngày 02/9/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Đ huyện Đông Hưng áp dụng biện pháp giáo dục tại xã đối với Th do Th nhiều lần gây rối trật tự tại địa phương.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 29/01/2024 đến ngày 01/02/2024 chuyển tạm giam. Hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Đông Hưng;

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

+ **Bị hại:** Bà Phí Thị R, sinh năm 1958, trú tại thôn Đ, xã A, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình.

(Vắng mặt tại phiên tòa)

+ Người làm chứng :

Ông Phạm Văn Ph, sinh năm 1952 trú tại thôn T, xã ĐQ, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình và ông Nguyễn Văn Hùng sinh năm 1962, trú tại thôn T, xã ĐQ, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình; bà Phí Thị Kim L, sinh năm 1963 trú tại Thôn Đ, xã A, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình

(Đều vắng mặt tại phiên tòa không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Văn Th là người đã bị kết án về tội Công nhiên chiếm đoạt tài sản và tội Trộm cắp tài sản theo Điều 172 và 173 Bộ luật Hình sự, chưa được xóa án tích.

Khoảng 10 giờ 00 phút ngày 28/01/2024, Phạm Văn Th đi bộ từ nhà sang xã A, huyện Đông Hưng để sang nhà bà Nhâm Thị Miến sinh năm 1950, trú tại thôn B, xã A, huyện Đông Hưng (dì của Th) chơi. Khi đi đến trục đường thôn B, xã A, huyện Đông Hưng, Th phát hiện trước cổng nhà bà Phí Thị Kim L sinh năm 1963, trú tại thôn B, xã A có để 01 chiếc xe đạp kiểu dáng mini, nhãn hiệu YONGMA, sơn màu mận chín (chiếc xe đạp này của bà phí Thị R sinh năm 1958, trú tại thôn B, xã A), Th quan sát thấy đoạn đường lúc này không có người qua lại, không có ai trông coi chiếc xe nên đã nảy sinh ý định trộm cắp

chiếc xe để bán lấy tiền chi tiêu cá nhân. Thực hiện ý định đó, Th lấy xe đạp và điều khiển đi đến nhà bà Miến. Khi đến nơi, Th thấy cổng khóa, không có ai ở nhà nên Th đi về hướng xã ĐQ để tìm chỗ bán xe; khi đến khu vực dốc đê thuộc thôn T, xã ĐQ, Th vào quán bia của ông Nguyễn Văn H sinh năm 1962, trú tại thôn T, xã ĐQ, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình mua rượu ngồi uống một mình. Đến khoảng 14 giờ 30 phút cùng ngày, Th lấy xe đạp để đi nhưng do đã say rượu nên Th dắt xe đi loạng choạng. Lúc này, ông Phạm Văn Ph, sinh năm 1952 trú tại thôn T, xã ĐQ, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình đang ngồi ở quán thấy vậy đã ra bảo Th mang xe về để ở nhà mình rồi ông Ph điều khiển xe mô tô của ông Ph chở Th ngồi sau để Th chỉ đường về nhà. Đến nơi, Th vào nhà ngủ còn ông Ph ra về. Sau khi về nhà, ông Ph biết được thông tin chiếc xe đạp Th để tại nhà ông là xe do Th trộm cắp mà có nên đã mang chiếc xe đến giao nộp cho Công an xã A. Đến sáng ngày 29/01/2024, Th nhận thức được hành vi trộm cắp chiếc xe đạp của mình nên đã đến Công an xã A huyện Đông Hưng đầu thú, khai nhận hành vi trộm cắp của mình.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 03/KL-HĐĐGTS ngày 31/01/2024 của Hội đồng định giá tài sản huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình kết luận:

- 01 xe đạp kiểu dáng mini, dán nhãn hiệu YONGMA sơn màu mận chín, có giỏ đựng hàng phía trước, đã qua sử dụng của bà Phí Thị R, tại thời điểm bị xâm hại có trị giá là 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng)

Tại bản cáo trạng số 48/CT-VKSĐH ngày 10/4/2024 Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng đã truy tố bị cáo: Phạm Văn Th - Về tội “Trộm cắp tài sản” theo Điểm b Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Kiểm sát viên trình bày bản luận tội:

Tại phiên tòa sơ thẩm không có tình tiết nào mới. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng giữ nguyên quan điểm như bản cáo trạng đã truy tố.

Đề nghị tuyên bố bị cáo Phạm Văn Th - Phạm tội “Trộm cắp tài sản”, theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

+ Về tình tiết giảm nhẹ:

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, tài sản trộm cắp có giá trị không lớn, bị cáo ra đầu thú, bố bị cáo được tặng Th Huân chương kháng chiến chống Mỹ hạng 2 nên được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại các điểm h, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

+ Về tình tiết tăng nặng:

Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng nào.

+ Đề nghị áp dụng Điểm b Khoản 1 Điều 173; Điều 38 ; Điều 50; Điểm s, h Khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Phạm Văn Th từ 01 năm tù đến 01 năm 03 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung : Xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Ngoài ra còn đề nghị về án phí.

PHÂN NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung của vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[I] Về tố tụng:

Trong quá trình điều tra, truy tố các Điều tra viên, Kiểm sát viên đã tiến hành thu thập các tài liệu, chứng cứ theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Do đó các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án là hợp pháp.

- Về việc vắng mặt người làm chứng, những người trên đã có lời khai tại Cơ quan điều tra. Căn cứ vào Khoản 1 Điều 292 Bộ luật Tố tụng Hình sự. Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[II] Về nội dung:

[1] Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Phạm Văn Th đã khai nhận:

Phạm Văn Th đi bộ từ nhà để sang nhà bà Nhâm Thị M, trú tại thôn B, xã A, huyện Đông Hưng (đi của Th) chơi. Th phát hiện trước cổng nhà bà Phí Thị Kim L ở thôn B, xã A có để 01 chiếc xe đạp kiểu dáng mini, nhãn hiệu YONGMA, sơn màu mận chín, Th quan sát thấy đường đi không có người qua lại, không có ai trông coi chiếc xe nên đã nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe để bán lấy tiền để uống rượu. Nên Th lấy xe đạp để đi uống rượu, sau khi uống rượu Th đã say rượu nên Th dắt xe đi loạng choạng. Lúc này, ông Phạm Văn Ph đang ngồi ở quán thấy vậy đã ra bảo Th mang xe về để ở nhà ông Ph, rồi ông Ph điều khiển xe mô tô của ông Ph chở Th về nhà Th.

Lời khai của bị cáo Phạm Văn Th phù hợp với lời khai của bị hại, cũng như lời khai của những người làm chứng, mặc dù tài sản dưới 2 triệu đồng nhưng Th đã có 03 tiền án về loại tội Chiếm đoạt tài sản. Như vậy đã có đủ cơ sở kết luận bị cáo Phạm Văn Th đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại Điểm b Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Điều 173 Tội trộm cắp tài sản

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

...

b, Đã bị kết án về tội này hoặc về một trong các tội quy định tại các điều 168, 169, 170, 171, 172, 174, 175 và 290 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm;

...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng”.

[2] Xét tính chất và mức độ của hành vi phạm tội:

Với giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 200.000 đồng thì hành vi phạm tội của bị cáo Phạm Văn Th thuộc trường hợp ít nghiêm trọng.

[3] Tình tiết tăng nặng: Các tiền án đã là cấu thành tội phạm nên bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng nào.

[4] Tình tiết giảm nhẹ:

Tại cơ quan điều tra và tại phiên toà bị cáo thành khẩn khai báo, tài sản trộm cắp có giá trị không lớn, bị cáo ra đầu thú, bố bị can được tặng Th Huân chương kháng chiến chống Mỹ hạng 2 nên được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại các điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Căn cứ vào tính chất, mức độ của hành vi phạm tội và 03 tiền án của bị cáo và nhân thân rất xấu của bị cáo cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo, mới đủ giáo dục và cải tạo bị cáo.

[5] Về hình phạt bổ sung:

Xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng:

Tài sản bị chiếm đoạt đã trả cho bị hại, nên không đặt ra giải quyết.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

Tài sản bị chiếm đoạt đã trả cho bị hại, bị hại không có yêu cầu bồi thường nào, nên không đặt ra giải quyết.

[8] Về án phí Hình sự sơ thẩm: Bị cáo Phạm Văn Th phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

[1] Về tội danh: Tuyên bố: Bị cáo Phạm Văn Th - Phạm tội “Trộm cắp tài sản”

[2] Về áp dụng luật và hình phạt:

- Áp dụng Điểm b Khoản 1 Điều 173; Điều 38; Điều 50; Điểm s, h Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự .

+ Xử phạt bị cáo Phạm Văn Th 01(một) năm 03(ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 29/01/2024.

[3] Về hình phạt bổ sung : Xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[4] Về xử lý vật chứng: Chiếc xe đạp bị chiếm đoạt đã trả cho bị hại, nên không đặt ra giải quyết.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Tài sản bị chiếm đoạt đã trả cho bị hại, bị hại không có yêu cầu bồi thường nào, nên không đặt ra giải quyết.

[6] Về án phí:

- Căn cứ vào Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội, quy định mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Phạm Văn Th phải chịu 200.000 đồng tiền án phí Hình sự sơ thẩm.

[7] Về quyền kháng cáo:

Áp dụng Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình Sự, Bị cáo, Bị hại có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày. Thời hạn kháng cáo đối với Bị cáo tính từ ngày tuyên án sơ thẩm; Đối với Bị hại vắng mặt tại phiên tòa tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ ./.

Nơi nhận

- Bị cáo
- VKS, CA, THA h Đông Hưng.
- VKS tỉnh Thái Bình.
- Bị hại.
- Sở tư pháp (khi án có hiệu lực)
- Lưu HS, VP.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm Phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Bùi Tiến Hưng